

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH K**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HC-ST
Ngày: 14 - 7 - 2022
V/v: Yêu cầu hủy giấy chứng nhận
quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà
và tài sản gắn liền với đất

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH K

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông N.H.T.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Tuất;
Bà Ngô Mỹ Châu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Cúc – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K tham gia phiên tòa: Bà P.T.T - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh K, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2020/TLST-HC ngày 28 tháng 7 năm 2020, về việc “*Yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 16/2022/QĐXXST-HC ngày 30 tháng 6 năm 2022. Giữa:

*** Người khởi kiện:** Bà Đinh Thị Thanh T.

Địa chỉ: Tổ dân phố 5, Dinh Thành 1, thị trấn D, huyện D, tỉnh K. Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phan Thị Ngọc H.

Địa chỉ: 16 Mạc Đĩnh Chi, phường P, thành phố N, tỉnh K. Có mặt.

*** Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân huyện D, tỉnh K.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tấn C, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện D (Văn bản số 2323/UBND ngày 22/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện D). Vắng mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Huỳnh Hữu H1, chức vụ: Giám đốc Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại huyện D. Vắng mặt

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Đinh Phong H2.

Địa chỉ: Tổ dân phố 5, Dinh Thành 1, thị trấn D, huyện D, tỉnh K. Có mặt.

2. Ông Đinh Văn N.

- Địa chỉ: Thôn L, xã O, thị xã H, tỉnh K. Vắng mặt.
3. Bà Đinh Thị P.
Trú tại: Thành phố Hồ Chí Minh (không rõ địa chỉ). Vắng mặt.
4. Ông Đinh Văn T1.
Địa chỉ: Hẻm 164 Lạc Long Quân, thị trấn D, huyện D, tỉnh K. Vắng mặt.
5. Ông Đinh Minh T2.
Địa chỉ: Thôn Phú Ân Nam 1, xã A, huyện D, tỉnh K. Vắng mặt.
6. Ông Đinh Xuân Q.
Trú tại: Thành phố Hồ Chí Minh (không rõ địa chỉ). Vắng mặt.
7. Bà Đinh Thị Ngọc L.
Địa chỉ: Tổ dân phố Phú Lộc Đông 3, thị trấn D, huyện D, tỉnh K. Vắng mặt.
8. Ông Đinh Văn H3.
Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn Z, huyện Z, tỉnh K. Vắng mặt.
9. Bà Đinh Thị Thu T4.
Địa chỉ: Thôn R, xã E, huyện D, tỉnh K. Vắng mặt.
10. Bà Đinh Thị Tuyết N.
Địa chỉ: 156/13/2F Lê Đình Cẩn, phường J, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.
11. Đinh Thanh T5.
Trú tại: (không rõ địa chỉ). Vắng mặt.
12. Ông Đinh G.
13. Bà Đinh Thị Ngọc L1.
Cùng địa chỉ: Tổ 3, thôn 4, xã P, huyện D, tỉnh K. Vắng mặt.
14. Ông Đinh Quốc T6.
Địa chỉ: Đội 4, thôn G, xã T, huyện D, tỉnh K. Vắng mặt.
15. Bà Đinh Thị Kiều O.
Địa chỉ: Thôn Tây 2, xã S, huyện D, tỉnh K. Vắng mặt.
16. Bà Ngô Thị M.
17. Bà Đinh Thị H4.
Cùng địa chỉ: Tổ dân phố Dinh Thành 1, thị trấn D, huyện D, tỉnh K. Có mặt.
18. Đinh Văn Kh.
Địa chỉ: Thôn Tây 2, xã S, huyện D, tỉnh K. Vắng mặt.
19. Bà Đinh Thị Thanh V.
Địa chỉ: Tổ dân phố Phan Bội Châu 2, thị trấn D, huyện D, tỉnh K. Vắng mặt.
20. Bà Đinh Thị Thanh H5.
Địa chỉ: Tổ dân phố Phan Bội Châu 2, thị trấn D, huyện D, tỉnh K. Có mặt.
21. Ông Đinh Hoàng T7.
22. Bà Đinh Thị Thanh T8.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố Dinh Thành 1, thị trấn D, huyện D, tỉnh K. Vắng mặt.

23. Bà Đinh Thị Thanh T9.

Địa chỉ: Tổ dân phố Phan Bội Châu 1, thị trấn D, huyện D, tỉnh K. Vắng mặt.

24. Đinh Hoàng T10.

Địa chỉ: Tổ dân phố Phan Bội Châu 1, thị trấn D, huyện D, tỉnh K. Vắng mặt.

25. Bà Đinh Thị H6.

Địa chỉ: 96 Hùng Vương, thị trấn D, huyện D, tỉnh K. Vắng mặt.

26. Bà Nguyễn Thị H7.

27. Ông Đinh Trung V1.

28. Ông Đinh Trung V2.

Cùng địa chỉ: 51/33C Ấp 3, xã X, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

29. Bà Phan Thị L2.

Địa chỉ: Cầu Đá, phường Ng, thành phố N, tỉnh K. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Đơn khởi kiện ngày 17/3/2020 và quá trình tố tụng, người khởi kiện bà Đinh Thị Thanh T, người đại diện theo ủy quyền bà Phan Thị Ngọc H trình bày:*

Nguyên thừa đất có diện tích 325,5m² nay là thửa đất số 94, tờ bản đồ số 41 tọa lạc tại thị trấn D, huyện D, tỉnh K (sau đây viết tắt là Thửa đất số 94) thuộc quyền sử dụng của cụ Nguyễn Thị Tú (bà nội của bà T) được cha mẹ cho để làm nhà ở khi lập gia đình với cụ Đinh Tiết (kèm theo Giấy phê bằng xác nhận nguồn gốc đất năm Khải Định thứ 2 ngày 22 tháng 9). Sau khi được cha mẹ cho đất, vợ chồng cụ Nguyễn Thị Tú làm nhà ở. Năm 1980 cụ Đinh Tiết chết, ngày 09/02/1993 cụ Nguyễn Thị Tú chết đều không để lại di chúc. Do đó, theo quy định pháp luật thừa kế, toàn bộ Thửa đất số 94 là di sản thừa kế của cụ Nguyễn Thị Tú.

Cụ N.T.T và cụ Đ.T sinh được 08 người con, gồm:

- Ông Đ.N (sinh năm 1930, chết năm 1988), có vợ là bà P.T.T (chết) và các con: Đinh Phong H2, Đinh Văn N, Đinh Thị P, Đinh Văn T1, Đinh Minh T2, Đinh Xuân Q, Đinh Thị Ngọc L, Đinh Văn H3, Đinh Thị Thu T4.

- Ông Đ.V.T (sinh năm 1937, chết năm 2015), có vợ là bà N.TN (chết) và các con: Đinh Thị Tuyết N, Đinh Văn Th (chết), Đinh Thanh T5 (không xác định địa chỉ).

- Ông Đ.Th (sinh năm 1939, chết năm 2014), có vợ là bà L.T.P và các con: Đinh G, Đinh Thị Ngọc L1, Đinh Quốc T6, Đinh Thị Mỹ Tr, Đinh Thị Kiều O.

- Ông Đ.C (sinh năm 1941, chết năm 2015), có vợ là bà Ngô Thị M và các con: Đinh Thị H4, Đinh Văn Kh, Đinh Thị Thanh V, Đinh Thị Thanh H5, Đinh

Hoàng T7, Đinh Thị Thanh T8, Đinh Thị Thanh T9, Đinh Hoàng T10, Đinh Thị Thanh T.

- Bà Đ.T.N (sinh năm 1943, chết năm 1999), có chồng và con nhưng không có thông tin;

- Bà Đinh Thị H6 (sinh năm 1945), có chồng là ông N.Ti (sinh năm 1942) và các con: Nguyễn Thị B.T, Nguyễn Thị S.T, Nguyễn D.T, Nguyễn Thị A.T, Nguyễn Thị Đ.T (không rõ địa chỉ).

- Ông Đ.Ch (sinh năm 1947, chết năm 2004), có vợ là bà N.T.H (sinh năm 1948) và các con: Đinh Trung V1, Đinh Trung V2.

- Ông Đ.M (sinh năm 1950, chết năm 1970), không có vợ, con.

Ngày 24/9/2012, Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) huyện D cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 175709, số vào sổ cấp GCN: CH02046 đối với Thửa đất số 94, tờ bản đồ số 41, diện tích 325,5m² tại thị trấn D, huyện Diên Khánh cho ông Đinh Phong H2 (sau đây viết tắt là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH02046) theo “*Đơn đề nghị cấp giấy chứng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất*” ngày 01/3/2012 của ông Đinh Phong H2. Cơ sở để ông Đinh Phong H2 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là theo “*Văn bản thỏa thuận phân chia tài sản thừa kế*” giữa chín người con của ông Đ.N và bà P.T.T. Như vậy, ông Đinh Phong H2 được UBND huyện D cấp giấy chứng nhận theo di sản thừa kế.

Theo Bản tự kê khai ngày 01/3/2012 về nguồn gốc Thửa đất số 94 ông Đinh Phong H2 trình bày, thửa đất có nguồn gốc: “*Đất do ông bà cha mẹ để lại theo truyền thống Việt Nam. Có giấy tờ chữ Hán và được công chứng. Nhà do cha mẹ các anh em và vợ chồng đóng góp xây dựng. Cha mất năm 1988, mẹ mất năm 1992. Từ khi cha mất tôi về ở nuôi và lo tròn nghĩa vụ cho đến nay. Giấy tờ chữ Hán do ông cố N.V.Đ để lại cho bà nội N.T.T*” và theo Giấy xác nhận của UBND thị trấn D tháng 4/2012 nguồn gốc quá trình sử dụng đất: “*Ông bà cha mẹ để lại có giấy phê bằng xác nhận năm Khải Định thứ 2...*”.

Thửa đất số 94 là di sản cụ N.T.T để lại, cụ N.T.T mất năm 1993 và tại thời điểm 1993 cụ N.T.T không để lại Thửa đất số 94 cho ông Đinh Phong H2. Ông Đ.N, bà P.T.T và ông Đinh Phong H2 không có tên trong bất kỳ văn bản, hồ sơ địa chính nào liên quan đến Thửa đất số 94, ông H2 không phải là người thừa kế hợp pháp của cụ N.T.T nhưng tự ý kê khai di sản trở thành tài sản riêng của chính mình là hoàn toàn trái pháp luật, trong khi tại thời điểm kê khai, những người ở hàng thừa kế thứ nhất của cụ N.T.T vẫn còn sống (ông Đ.V.T, Đ.T, Đ.C và bà Đinh Thị H6).

Tại bản trình bày ý kiến về vụ kiện ngày 14/9/2020 của UBND huyện D có ghi: “*Nguồn gốc sử dụng đất: ông Đinh Phong H2 được nhận tài sản thừa kế do cha, mẹ để lại theo Văn bản thỏa thuận phân chia tài sản thừa kế được UBND thị trấn D chứng thực ngày 01/03/2012*” và UBND huyện D chỉ căn cứ trên văn bản phân chia tài sản thừa kế của anh, chị, em ông Đinh Phong H2 để cấp Giấy chứng nhận là hoàn toàn không xem xét đến nguồn gốc thửa đất, không phù hợp với quy định của pháp luật về thừa kế.

Như vậy, UBND huyện D cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02046 cho ông Đinh Phong H2 là xâm phạm đến quyền lợi hợp pháp của bà Đinh Thị Thanh T và những người thừa kế của cụ N.T.T. Căn cứ khoản 2 Điều 106 Luật đất đai năm 2013 và khoản 6 Điều 87 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP bà Đinh Thị Thanh T yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH02046.

** Tại Văn bản số 2426/UBND ngày 30/9/2020 của UBND huyện D và quá trình tố tụng, người bị kiện là UBND huyện D và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp trình bày:* Ông Đinh Phong H2 được UBND huyện D cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02046. Nguồn gốc sử dụng đất: Ông Đinh Phong H2 được nhận tài sản thừa kế do cha mẹ để lại theo văn bản thỏa thuận phân chia tài sản thừa kế được UBND huyện D chứng thực ngày 01/3/2012, số chứng thực 11/quyền số 01/TP-CC-SCT/HĐGD. Như vậy, việc UBND huyện D cấp GCN cho ông Đinh Phong H2 đúng quy định pháp luật và không đồng ý hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02046 theo yêu cầu của bà Đinh Thị Thanh T.

** Tại Bản trình bày ý kiến ngày 11/8/2020 và quá trình tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đinh Phong H2 trình bày:*

Ông Đinh Phong H2 thống nhất với trình bày của người khởi kiện về quan hệ gia đình, nơi cư trú của cố N.V.Đ, cụ N.T.T, cụ Đ.T và con cháu. Về nguồn gốc và việc sử dụng Thửa đất số 94: Năm 2003, Nhà nước tổ chức đo đạc đất đai theo hiện trạng thực tế, sau đó yêu cầu các hộ gia đình khai báo nguồn gốc đất ở. Đất của ông đang ở là của cố N.V.Đ có văn tự đất chữ Hán, cố N.V.Đ mất để lại cho bà nội là cụ N.T.T. Ông Đ.N (cha của ông) là con trai trưởng nên giữ văn tự đoạn mãi đất này. Ông Đ.N chết năm 1988, cụ N.T.T chết năm 1993. Tuy văn tự đoạn mãi đất chữ Hán chiếm gần như toàn bộ đất tại hẻm 164 Lạc Long Quân gồm nhiều hộ gia đình trong thân tộc nhưng ông H2 chưa bao giờ dùng để khai gian vì nhà cửa các gia đình có từ thời ông bà, sống ổn định và không có tranh chấp. Việc khai báo, ký giáp ranh các thửa đất được thực hiện và nộp cho bộ phận cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của UBND huyện D. Năm 2010, ông Đ.C và bà Ngô Thị M được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 74, tờ bản đồ số 41; năm 2012, ông H2 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH02046. Hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông H2 được ông Đ.C ký và ngược lại hồ sơ Thửa đất số 74 của ông Đ.C được ông H2 ký. Khi ông H2 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH02046 ông Đ.C biết và không có ý kiến gì; mọi người trong thân tộc đều biết việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của nhau và không ai phản đối.

Thửa đất số 94 của ông có nguồn gốc đất rõ ràng, đất ở ổn định lâu dài và không có tranh chấp. Vì thế, yêu cầu của bà Đinh Thị Thanh T hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH02046 của ông là không có căn cứ pháp luật. Bà Đinh Thị Thanh T không đứng tên bất kỳ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nào liên quan đến Thửa đất số 94, có chăng chỉ là người có quyền lợi liên quan đến Thửa đất số 74 đứng tên ông Đ.C và bà Ngô Thị M khi ông Đ.C mất năm 2015. Vì thế, bà T không thể xin chuyển quyền sử dụng đất Thửa đất số 74 dù có

di chúc của ông Đ.C vì là đất đang tranh chấp tại Tòa án tỉnh K (di chúc này chưa được Tòa án tỉnh công nhận).

Ngày 14/11/2019, bà Ngô Thị M có đơn kiện ông đòi hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH02046, đòi chia lại đất đai. Ủy ban nhân dân thị trấn D đã hòa giải nhưng không thành do ông phản đối vì không có cơ sở pháp luật và hiện không có tranh chấp quyền sử dụng đất.

Về nguồn gốc đất có N.V.Đ để lại cho 02 người con gái là cụ N.T.Ch và cụ N.T.T; cụ N.T.Ch và cụ N.T.T để lại đất đai cho các con, các con để lại cho đời cháu... đều không có di chúc và đều được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm:

Thửa đất số 55 và 56 đứng tên Đinh Thị H4 và chồng (là con ông Đ.C và là cháu cụ N.T.T).

Thửa đất số 57 đứng tên Đ.D (là con ông Đ.Th và là cháu cụ N.T.T).

Thửa đất số 58 đứng tên L.A và vợ (là cháu cụ N.T.Ch).

Thửa đất số 59 đứng tên N.M.T (là con cụ N.T.Ch).

Thửa đất số 71 đứng tên Đinh Văn T1 và Đinh Thị P (là con ông Đ.N và là cháu cụ N.T.T).

Thửa đất số 73 đứng tên Đinh Thị Thanh T8 và chồng (là con ông Đ.C và là cháu cụ N.T.T).

Thửa đất số 74 đứng tên Đ.C và Ngô Thị M (là con cụ N.T.T).

Thửa đất số 94 đứng tên Đinh Phong H2 (là con ông Đ.N và là cháu cụ N.T.T).

Nếu Tòa án hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH02046 thì hãy hủy 08 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên vì có cùng nguồn gốc và cách kê khai để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị H6 trình bày:* Việc ông Đinh Phong H2 được UBND huyện D cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH02046 không có liên quan gì đến bà, nên bà không có yêu cầu gì đối với Thửa đất số 94. Bà không có quyền lợi và nghĩa vụ gì trong việc “*Yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất*” đã cấp cho ông Đinh Phong H2 tại Thửa đất số 94 nên xin được vắng mặt tại buổi công khai chứng cứ và đối thoại cũng như tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông/bà Ngô Thị M, Đinh Thị Thanh T9, bà Đinh Thị Ngọc L1, ông Đinh Hoàng T10, bà Đinh Thị H4, bà Đinh Thị Thanh T8, Đinh Thị Thanh V, Đinh Thị Thanh H5 thống nhất trình bày:* UBND huyện D cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH02046 cho ông Đinh Phong H2 là trái pháp luật, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của những người thừa kế theo pháp luật của cụ N.T.T và cụ Đ.T. Bởi vì Thửa đất số 94 là do ông bà nội (cụ N.T.T và cụ Đ.T) để lại, khi ông bà nội mất không để lại di chúc nên Thửa đất số 94 phải được chia đều cho các hàng thừa kế theo quy định của pháp luật. Các ông, bà đồng ý với yêu cầu của người khởi kiện của bà Đinh Thị Thanh T yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số:

CH02046. Vì lý do công việc nên xin được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông/bà Đinh Văn N, Đinh Thị P, Đinh Văn T1, Đinh Minh T2, Đinh Xuân Q, Đinh Thị Ngọc L, Đinh Văn H3, Đinh Thị Thu T4, Đinh Thị Tuyết N, Đinh Thanh T5, Nguyễn Thị H7, Đinh Trung V1, Đinh Trung V2 và Phan Thị L2: Đã được triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt, không có lời khai hoặc địa chỉ không rõ ràng nên không thể triệu tập đến Tòa án để tham gia tố tụng.*

Toà án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành đối thoại để các đương sự thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án nhưng người bị kiện vắng mặt nên việc đối thoại không thể thực hiện được. Tòa án nhân dân tỉnh K mở phiên tòa xét xử công khai để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự và người tham gia tố tụng khác đều đã tuân thủ đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính. Yêu cầu của người khởi kiện là có căn cứ, cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Người bị kiện, người bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người khởi kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Có yêu cầu xét xử vắng mặt hoặc đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt, hoặc địa chỉ không rõ ràng nên không thực hiện được việc tổng đạt, vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 158 Luật tố tụng hành chính.

Bà Đinh Thị Thanh T ủy quyền cho bà Phan Thị Ngọc H nhưng có mặt tại phiên tòa và có yêu cầu trực tiếp tham gia phiên tòa cùng với bà H và được bà H đồng ý, xét yêu cầu của bà T không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[1.2] Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và quyết định giải quyết khiếu nại là quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai, nên yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Thanh T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Luật tố tụng hành chính.

[1.3] Đầu năm 2020, bà Đinh Thị Thanh T biết ông Đinh Phong H2 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02046, ngày 17/3/2020 bà T có đơn khởi kiện vụ án hành chính là trong thời hiệu khởi kiện quy định tại Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[1.4] Toà án nhân dân tỉnh K đã thụ lý và đưa ra giải quyết vụ án hành chính là đúng thẩm quyền theo Điều 32 Luật tổ tụng hành chính.

[2] *Về nội dung*: Xét yêu cầu của khởi kiện của bà Đinh Thị Thanh T yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH02046, Hội đồng xét xử thấy:

[2.1] Về nguồn gốc và quá trình sử dụng Thửa đất số 94:

Theo tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa có căn cứ cơ sở xác định:

Nguyên Thửa đất số 94 của cố N.V.Đ cho cụ N.T.T để làm nhà ở khi lập gia đình với cụ Đ.T theo Giấy phê bằng xác nhận nguồn gốc đất năm Khải Định thứ 2 ngày 22 tháng 9; sau đó, vợ chồng cụ N.T.T làm nhà ở. Vợ chồng cụ N.T.T và cụ Đ.T sinh được 08 người con, là các ông/bà: Đ.N, Đ.V.T, Đ.Th, Đ.C, Đ.T.N, Đinh Thị H6, Đ.Ch, Đ.M. Ông Đ.N là con trai trưởng ở tại nhà, đất Thửa số 94 và giữ văn tự đoạn mãi đất của ông bà, cha mẹ và giao lại cho ông Đinh Phong H2 giữ.

Ngoài Thửa đất số 94 ông H2 được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH02046, diện tích đất của cố N.V.Đ để lại cho hai người con gái là cụ N.T.T và cụ N.T.Ch tại hẻm 164 Lạc Long Quân, thị trấn D, huyện D gồm nhiều hộ gia đình trong thân tộc và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Thửa đất số 56 đứng tên Đinh Thị H4 và chồng (là con ông Đ.C); Thửa đất số 57 đứng tên Đ.D (là con ông Đ.Th); Thửa đất số 58 đứng tên L.A và vợ (là cháu cụ N.T.Ch); Thửa đất số 59 đứng tên N.M.T (là con cụ N.T.Ch); Thửa đất số 71 đứng tên Đinh Văn T1 và Đinh Thị P (là con ông Đ.N); Thửa đất số 73 đứng tên Đinh Thị Thanh T8 và chồng (là con ông Đ.C) và Thửa đất số 74 đứng tên Đ.C và Ngô Thị M (là con trai và con dâu của cụ N.T.T).

Mặc dù không có giấy tờ tặng cho nhà và quyền sử dụng đất cho các con, cụ N.T.T và cụ Đ.T chết không để lại di chúc, nhưng việc sử dụng đất nói trên của các hộ gia đình thuộc con cháu cụ N.T.T và cụ Đ.T là ổn định, lâu dài, các con của cụ N.T.T và cụ Đ.T không có tranh chấp, hiện nay không có ai tranh chấp về thừa kế tài sản của cụ N.T.T và cụ Đ.T và đều được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất có nguồn gốc từ cố N.V.Đ cho cụ N.T.T, trong đó có ông Đ.C và các con như nhận định trên.

Năm 2015, ông Đ.C chết, bà Đinh Thủy Thanh T là con ông Đ.C trình bày đến nay không ai tranh chấp thừa kế về tài sản của cụ N.T.T nên chưa có căn cứ xác định ông Đ.C được hưởng phần di sản của cụ N.T.T đối với Thửa đất số 94.

Như vậy, có căn cứ xác định, thực tế ông Đ.N là người sử dụng Thửa đất số 94 do cha mẹ để lại, ông Đ.N và vợ là bà P.T.T chết không để lại di chúc, các con của ông, bà bằng Văn bản thỏa thuận phân chia tài sản thừa kế được UBND thị trấn D chứng thực ngày 01/3/2012 thống nhất để cho ông Đinh Phong H2 là con trai trưởng sử dụng Thửa đất số 94. Việc sử dụng Thửa đất số 94 qua các thế hệ trong gia đình từ cố N.V.Đ - cụ N.T.T - ông Đ.N - ông Đinh Phong H2 là thực tế, ổn định lâu dài, không ai tranh chấp và phù hợp với truyền thống gia đình Việt Nam nên được công nhận.

[2.2] Về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH02046: Ngày 01/3/2012, ông Đinh Phong H2 có đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với Thửa đất số 94 như đã nhận định tại mục [2.1] kèm theo giấy tờ liên quan, trong đó có Biên bản thỏa thuận về việc xác định ranh giới nhà đất ngày 27/3/2003 có việc xác nhận của ông Đ.C; Hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với Thửa đất số 94 được thực hiện theo đúng trình tự thủ tục, đúng thẩm quyền, trong đó có Thông báo về việc công khai hồ sơ đăng ký đất ngày 29/3/2012 của UBND thị trấn D và không có người khiếu nại. Ngày 24/9/2012, UBND huyện D cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CH02046 đối với Thửa đất số 94 cho ông Đinh Phong H2 là có căn cứ, đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 50 Luật đất đai năm 2003 và Điều 135 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ.

Từ nhận định [2.1] và [2.2], yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Thanh T là không có căn cứ chấp nhận, nên bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Thanh T yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 175709, số vào sổ cấp GCN: CH02046 do UBND huyện D cấp ngày 24/9/2012 đối với thửa đất số 94 tờ bản đồ số 41, diện tích 325,5m² tại thị trấn D, huyện D, tỉnh K cho ông Đinh Phong H2, trú tại: Tổ dân phố 5, Đình Thành 1, thị trấn D, huyện D, tỉnh K.

[3] Về án phí: Yêu cầu của bà Đinh Thị Thanh T không được chấp nhận nên bà Duyên phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 và khoản 1 Điều 348 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Áp dụng Điều 50 Luật đất đai năm 2003 và Điều 135 Nghị định 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật Đất đai.

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Thanh T về yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BL 175709, số vào sổ cấp GCN: CH02046 do UBND huyện D cấp ngày 24/9/2012 đối với thửa đất số 94 tờ bản đồ số 41, diện tích 325,5m² tại thị trấn D, huyện D, tỉnh K cho ông Đinh Phong H2, trú tại: Tổ dân phố 5, Đình Thành 1, thị trấn D, huyện D, tỉnh K.

2. Về án phí: Bà Đinh Thị Thanh T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hành chính sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0001267 ngày 09/7/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh K. Bà Đinh Thị Thanh T đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm.

Các đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Thời hạn kháng cáo đối với các đương sự vắng mặt là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh K;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND thị xã H;
- Cục THADS tỉnh K;
- Lưu hồ sơ, án văn, phòng KTNV & THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

N.H.T